

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 3 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Hồng P

Địa chỉ: Số 132/25C, đường LVT, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc A

ĐKTT: Số 132/25C, đường LVT, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ nơi làm việc: Công an xã TLT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang (ấp TTA, xã TLTây, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Hồng P trình bày: Bà và ông Trần Quốc A nhờ mai mối, tìm hiểu nên tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1996, có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống ông Quốc A nhiều lần bạo hành đối với bà vì ghen tuông vô lý, bà

đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng không tìm được tiếng nói chung. Bà và ông Quốc A đã sống ly thân hơn hai năm, đến nay bà thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Quốc A.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo T (nữ) sinh ngày 27/3/2000 và Trần Gia P (nam) sinh ngày 24/8/2006. Do cháu T đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng. Đối với cháu P, bà yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu ông Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là ông Trần Quốc A trình bày như sau: Ông và bà Trần Hồng P nhờ mai mối, tìm hiểu nên tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1996, có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc, vợ chồng vượt qua nhiều khó khăn để xây dựng gia đình, lo lắng cho con cái. Đến khoảng năm 2018 vợ chồng mua nhà ở Cần Thơ, bà P bắt đầu có những mối quan hệ làm ăn, thường đi ra ngoài nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đó. Ông thừa nhận có vài lần ông không kiềm chế được có đánh vợ. Tuy nhiên, khoảng hơn một năm nay ông đã tự nhận ra sai trái của bản thân, vì con ông vẫn còn nhỏ, cần một gia đình đầy đủ nên đối với yêu cầu ly hôn của bà P ông không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo T (nữ) sinh ngày 27/3/2000 và Trần Gia P (nam) sinh ngày 24/8/2006. Do cháu T đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường nên ông không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng. Đối với cháu P, bà P có yêu cầu nuôi, ông cũng mong muốn được nuôi cháu P, tuy nhiên do cháu P có nguyện vọng sống với mẹ nên ông tôn trọng ý cháu để cháu có điều kiện học tập. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng, nên ông không cấp dưỡng mà tùy tình hình con ông cần gì ông sẽ hỗ trợ, do ông vẫn còn phải lo cha mẹ già.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà P giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Quốc A, yêu cầu được nuôi cháu P, không yêu cầu ông Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Quốc A không đồng ý ly hôn, nếu Tòa cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu

P cho bà P nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung mà tùy tình hình nhu cầu của con mà ông sẽ lo cho con theo khả năng của ông.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Nợ chung hai bên khai thông nhất không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Hồng P đối với ông Trần Quốc A; Về con chung: Giao cháu Trần Gia P (nam) sinh ngày 24/8/2006 cho bà P nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phú đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Quốc A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Hồng P do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Quốc A. Do ông Quốc A có địa chỉ nơi làm việc tại ấp TTA, xã TLTây, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có mặt, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà Phượng và ông Quốc A tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa bà P và ông Quốc A phát sinh mâu thuẫn. Bà P cho rằng ông Quốc A ghen tuông vô cớ, đánh đập bà nhiều lần, ông Quốc A thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn nhưng cho rằng ông đã biết sai trái, đã sửa đổi, không muốn gia đình đổ vỡ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, dù được động viên, giải thích hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bà P vẫn

cương quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Quốc A đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phụng đối với ông Quốc A.

[3.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Bà P và ông Quốc A có 02 con chung là Trần Ngọc Bảo T (nữ) sinh ngày 27/3/2000 và Trần Gia P (nam) sinh ngày 24/8/2006. Do cháu T đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường nên ông, bà không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng. Đối với cháu P, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng, cháu P có nguyện vọng sống với mẹ, ông Quốc A cũng thống nhất cho bà P nuôi cháu P nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu P cho bà P nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông Quốc A cấp dưỡng nên ông Quốc A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[4] Về án phí: Bà Trần Hồng P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Hồng P được ly hôn với ông Trần Quốc Anh. Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2015 ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà Trần Hồng P và ông Trần Quốc A không còn giá trị kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia P (nam) sinh ngày 24/8/2006 cho bà Trần Hồng P nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông Quốc A cấp dưỡng nuôi con chung nên ông Quốc A chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Quốc A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Trần Hồng P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phượng đã nộp theo biên lai số 0011716 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Bà Phượng đã nộp xong án phí).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 31 tháng 3 năm 2022.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh